TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST Ngày 01 tháng 6 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Thức

2. Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn NC, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Mỹ D, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn NC, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2022, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Văn Ch trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Mỹ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2021. Vợ chồng thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh

Thanh Hóa và được UBND xã ĐL cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 26/5/2021. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, anh phải đi làm ăn ở tỉnh Bắc Ninh, khi anh đi làm ăn xa, chị D ở nhà không quan tâm chăm lo cho gia đình và con cái mà thường xuyên bỏ nhà đi theo người đàn ông khác. Vì vợ chồng không được gần gũi nên anh thường xuyên gọi điện hỏi thăm, động viên để chị D yên tâm chăm sóc gia đình và con cái, nhưng chị D không quan tâm. Cũng từ đầu năm 2022 đến nay, anh và chị D ly thân không ai quan tâm ai, vợ chồng không còn quan hệ gì. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con: Anh và chị Hà Thị Mỹ D có 01 con chung là cháu Lê Anh Th, sinh ngày 02/8/2021. Hiện nay cháu Th đang ở cùng anh và ông bà nội. Mặc dù cháu Th còn nhỏ, thường xuyên ốm đau nhưng chị D bỏ mặc không quan tâm, nhiều khi con ốm đau, anh phải bỏ việc để ở nhà chăm sóc con. Vì vậy, để cháu Th được yêu thương, chăm sóc chu đáo anh đề nghị Tòa án giao cháu Th cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Lê Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Hà Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng chị D đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là chị Hà Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật

Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Lê Văn Ch và Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 26/5/2021 do UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Ch và chị Hà Thị Mỹ D là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh Ch, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, anh Ch đều có nguyện vọng được ly hôn chị D.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của anh Ch và kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú thì giữa anh Ch và chị D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng chị D không tu trí làm ăn, chăm lo cho gia đình và con cái mà thường bỏ nhà đi; vợ chồng thiếu tin tưởng về lòng chung thuỷ nên thường xuyên nảy sinh bất đồng trong cuộc sống, cãi vã, chửi bới nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên khuyên can, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ch giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị D; chị D không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh Ch và chị D không còn, hôn nhân đã lầm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Ch, quyết định cho anh Ch được ly hôn chị D.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của anh Lê Văn Ch và bản sao Giấy khai sinh của cháu Th, đủ cơ sở xác định: Cháu Lê Anh Th, sinh ngày 02/8/2021 là con chung của anh Ch và chị D.

Xét nguyện vọng của anh Ch, thấy: Anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh Th. Căn cứ lời trình bày của anh Ch phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú, có căn cứ xác định: Từ khi sinh cháu Th đến nay, cháu Th chủ yếu do anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Ch chăm sóc cháu Th rất tốt. Anh Ch có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu Th. Hiện tại, cháu Th đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Nhưng từ khi sinh cháu Th đến nay, cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi lại hay ốm đau, nhưng chị D thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm lo lắng, chăm sóc sự phát triển và sức khỏe của cháu Th mà bỏ mặc cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng nuôi con của

mình. Như vậy, nếu giao cháu Th cho chị D nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Vì vậy, căn cứ Án lệ số 54/2022/AL giao cháu Lê Anh Th cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền, nghĩa vụ tham nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Anh Lê Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Lê Văn Ch là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Án lệ số 54/2022/AL; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn Ch được ly hôn chị Hà Thị Mỹ D.

Về con: Giao cháu Lê Anh Th, sinh ngày 02/8/2021 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2021/0015745 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Anh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Lê Văn Ch; vắng mặt bị đơn Hà Thị Mỹ D. Anh Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám